TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2024/DS-ST
Ngày 29-01-2024
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Thắng

Ông Trần Phi Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hồng Như là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà: Ông Võ Hồng Quân, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 80/2023/TLST-DS ngày 28 tháng 3 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2023/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng S

Địa chỉ: A, phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Bà Nguyễn Đức Thạch D là Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn L là Trưởng phòng giao dịch Thới Bình chi nhánh Cà Mau.

Theo văn bản ủy quyền ngày 26/12/2022.

Người nhận ủy quyền của ông Nguyễn Văn L: Ông Nguyễn Hữu Đ là Phó phòng-Phòng giao dịch Thới Bình- Chi nhánh Cà Mau.

Địa chỉ: B, khóm C, thị trấn Thới Bình, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Theo văn bản ủy quyền ngày 27/02/2023.

-Bị đơn:

1.Bà Dương Thị Q; Sinh năm 1972

2.Ông Nguyễn Văn N; Sinh năm 1983

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp D, xã HTK, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện ngày 27/02/2023 cũng như tại phiên tòa ông Nguyễn Hữu Đ là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng S trình bày:*

Ngày 27/10/2020, Ngân hàng S – Chi nhánh Cà Mau – Phòng giao dịch Thới Bình (gọi tắt là Ngân hàng) và ông Nguyễn Văn N, bà Dương Thị Q có ký hợp đồng cho vay số 20202576061 để ông N, bà Q vay số tiền vốn là 80.000.000 đ (Tám mươi triệu đồng), thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 11,5%/năm, cố định lãi suất 03 tháng đầu sau đó lãi suất được điều chỉnh. Mục đích vay tiền là bổ sung vốn sản xuất nông nghiệp.

Ngày 07/11/2020 Ngân hàng và ông Nguyễn Văn N có ký giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng với hạn mức sử dụng 10.000.000 đồng. Mục đích sử dụng là tiêu dùng cá nhân.Từ khi kích hoạt thẻ sử dụng đến nay ông N thanh toán cho ngân hàng số tiền 2.900.000 đồng.

Để đảm bảo khoản vay ông N và bà Q đã ký hợp đồng thế chấp toàn bộ thửa đất và tài sản gắn liền với đất với diện tích 3.472m^2, tọa lạc tại ấp D, xã HTK, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau do ông N đứng tên QSD đất.

Ngày 28/4/2022 khoản vay của ông N và bà Q đã đến hạn thanh toán nhưng đến nay ông bà chưa thanh toán cho ngân hàng theo hợp đồng đã ký.

Nay, Ngân hàng yêu cầu ông N và bà Q có nghĩa vụ thanh toán tổng số tiền nợ tính đến ngày 29/01/2024 là 126.555.214 đồng. Trong đó nợ gốc vay theo hợp đồng ngày 27/10/2020 là 90.000.000 đồng, lãi 25.387.347 đồng; nợ gốc vay thẻ tín dụng ngày 07/11/2022 là 10.000.000 đồng, lãi là 11.168.214 đồng. Đồng thời yêu cầu ông N, bà Q phải chịu tiền lãi phát sinh từ ngày 30/01/2024 đến khi thanh toán xong khoản nợ theo hợp đồng đã ký với ngân hàng. Trường hợp ông bà không thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì yêu cầu xử lý một phần tài sản thế chấp theo hợp đồng đã ký. Riêng phần tài sản thể chấp còn lại với diện tích 98,8m^2 là phần lối đi và nhà mộ nên Ngân hàng không yêu cầu xem xét, xử lý.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau phát biểu*

quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án đã tuân thủ đúng theo quy định.

Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã thu thập có tại hồ sơ vụ án cũng như quá trình thẩm tra tại phiên tòa có căn cứ cho rằng yêu cầu của Ngân hàng là có cơ sở. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ngân hàng. Án phí dân sự sơ thẩm và chi phí khác đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ngân hàng S khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn N và bà Dương Thị Q phải thanh toán tiền vay theo hợp đồng số 20202576061 ngày 27/10/2020 và giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 07/11/2020 nên đây là vụ án dân sự về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Ông N và bà Q có địa chỉ tại ấp D, xã HTK, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có tiến hành đưa vụ án ra xét xử và có tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng này cho ông N, bà Q nhưng ông bà vắng mặt tại các lần xét xử không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông N, bà Q theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Ngân hàng yêu cầu ông N, bà Q có nghĩa vụ thanh toán tổng số tiền vay còn nợ tính đến ngày 29/01/2024 là 126.555.561 đồng theo hợp đồng ông bà đã ký với ngân hàng. Xét thấy, yêu cầu của Ngân hàng là có cơ sở. Bởi vì, việc ông N, bà Q vay tiền có ký hợp đồng vay tiền với Ngân hàng được thể hiện tại hợp đồng số 20202576061 ngày 27/10/2020 và giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 07/11/2020. Đồng thời tại hợp đồng có quy định việc điều chỉnh lãi suất như đại diện Ngân hàng trình bày.

Tại hợp đồng thế chấp tài sản số 202010211558253 ngày 27/10/2020 thì ông N, bà Q có thế chấp tài sản là QSD đất diện tích 3.472m^2 đất tọa lạc tại ấp D, xã HTK, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Tại biên bản xem xét thẩm định tại chổ ngày 18/10/2023 và bản vẽ hiện trạng ngày 29/11/2023 thể hiện tổng diện tích đất theo đo đạc thực tế là 2791,3m^2, trong đó có phần đất diện tích 98,8m^2 là lối đi và nhà mộ. Vì vậy tại phiên tòa đại diện ngân hàng tự nguyện không yêu cầu xử lý một phần tài sản thế chấp với diện tích 98,8m^2, phần diện tích thế chấp còn lại 2692,5m^2 đại diện ngân hàng yêu cầu xử lý theo hợp đồng thế chấp đã ký là phù hợp.

Từ những căn cứ nêu trên buộc ông N, bà Q có nghĩa vụ thanh toán số tiền vay theo yêu cầu của Ngân hàng tính đến ngày 29/01/2024 theo hợp đồng vay ngày 27/10/2020 với số tiền vốn là 80.000.000 đồng, lãi 25.387.347 đồng và theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 07/11/2020 với số tiền vốn là 10.000.000 đồng, lãi 11.168.214 đồng. Trường hợp không thanh toán thì ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý một phần tài sản thế chấp theo hợp đồng số 202010211558253 ngày 27/10/2020 mà ông bà đã ký là có cơ sở.

[4] Về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án đối với khoản nợ vay: Xét, hợp đồng vay số 20202576061 ngày 27/10/2020 và giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 07/11/2020 có quy định lãi suất. Do đó, kể từ ngày 30/01/2024 ông N, bà Q còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ ngân hàng.

[5] Về chi phí tố tụng: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chổ là 8.760.000 đồng. Vào ngày 20/12/2023 nguyên đơn đã nộp nên bị đơn có nghĩa vụ hoàn lại chi phí này.

Về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án đối với chi phí tố tụng: Thực hiện theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn N và bà Dương Thị Q phải chịu án phí – Theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 và khoản 1, 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn N và bà Dương Thị Q thanh toán nợ vay theo hợp đồng cho vay.

Buộc ông Nguyễn Văn N và bà Dương Thị Q thanh toán cho Ngân hàng S tổng số tiền vốn và lãi tính đến ngày 29/01/2024 là 126.555.500 đ (Một trăm hai mươi sáu triệu năm trăm năm mươi lăm nghìn năm trăm đồng) theo hợp đồng cho vay số 20202576061 ngày 27/10/2020 và giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 07/11/2020. Trường hợp không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ thì ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là phần đất theo đo đạc thực tế diện tích 2692,5m^2 theo hợp đồng thế chấp số 202010211558253 ngày 27/10/2020; phần tài sản thế chấp còn lại là lối đi và nhà mộ với diện tích 98,8m^2 không yêu cầu xử lý nên không xét.

Kể từ ngày 30/01/2024 ông Nguyễn Văn N và bà Dương Thị Q còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho vay số 20202576061 ngày 27/10/2020 và giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 07/11/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ ngân hàng.

Chi phí tố tụng khác: Ông Nguyễn Văn N và bà Dương Thị Q có nghĩa vụ hoàn lại cho Ngân hàng S chi phí đo đạc với số tiền là 8.760.000 đ (Tám triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng). Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của Ngân hàng S (đối với các khoản tiền phải trả cho người thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng ông Nguyễn Văn N và bà Dương Thị Q còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn N và bà Dương Thị Q phải chịu số tiền 6.328.000 đ (Sáu triệu ba trăm hai mươi tám nghìn đồng).

Ngân hàng S không phải chịu án phí, ngày 28/3/2023 Ngân hàng có dự nộp 2.697.000 đ (Hai triệu sáu trăm chín mươi bảy nghìn đồng) theo biên lai số

0003488 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau được nhận lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Kiều Trang